

Số: *109*/KH-UBND

TP. Yên Bái, ngày *14* tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022 trên địa bàn thành phố Yên Bái

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022 trên địa bàn thành phố Yên Bái như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì và nâng cao kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2021 đã đạt được. Chủ động phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng. ~~Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, góp phần phòng ngừa chủ động các sự cố về an toàn thực phẩm. Khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường công tác quân - dân y trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.~~

2. Mục tiêu cụ thể:

(Chi tiết tại các Dự án thành phần)

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: 15/15 xã, phường trên địa bàn thành phố Yên Bái.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

1.1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện dịch sớm, kịp thời khống chế, không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết do các bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm. Khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh, tật lứa tuổi học đường; nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động phòng ngừa, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Không chế kịp thời các tình huống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn thành phố.

- 100% ca bệnh/ổ dịch nguy hiểm nhóm A: tả, viêm đường hô hấp cấp tính nặng, COVID-19... được phát hiện sớm, điều tra, xử lý, không chế kịp thời.

- 100% các ổ dịch, bệnh truyền nhiễm và các bệnh truyền nhiễm trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng được phát hiện sớm, không chế kịp thời, 92% các ca bệnh được giám sát hàng ngày tại cộng đồng và cơ sở điều trị.

- Tỷ lệ bệnh nhân lao được điều trị khỏi đạt 93%.

- Tỷ lệ người bị tăng huyết áp được quản lý, điều trị so với số mắc ước tính đạt 10 %; tỷ lệ người bị tăng huyết áp được quản lý, điều trị so với số phát hiện đạt 56,3%.

- Tỷ lệ người bị đái tháo đường được quản lý, điều trị so với số mắc ước tính đạt 44,5%; tỷ lệ người bị đái tháo đường được quản lý, điều trị so với số phát hiện đạt 50,7%.

- 26,6% số Trạm y tế xã triển khai các dịch vụ sàng lọc, phát hiện, quản lý, điều trị (có bệnh án ngoại trú, có cấp thuốc hàng tháng) bệnh đái tháo đường.

- 35% số người phát hiện bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Giữ vững thành quả loại trừ sốt rét trên địa bàn thành phố. 100% trường hợp bệnh sốt rét được giám sát, phát hiện sớm và trường hợp bệnh sốt rét phát hiện được điều trị.

- 100% các ca bệnh sốt xuất huyết được giám sát.

- 100% vụ dịch, ổ dịch, vụ ngộ độc thực phẩm trong trường học được phát hiện sớm, xử lý kịp thời theo quy định.

- 100% người bệnh tâm thần được tư vấn, chăm sóc, phục hồi chức năng.

1.3. Nội dung chủ yếu

1.3.1. Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm

- Giám sát chủ động, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị kịp thời.

- Thực hiện điều tra dịch tễ ca bệnh, phân tích, dự báo xu hướng phát triển của bệnh dịch ở từng ổ dịch để có biện pháp phòng, chống thích hợp. Giám sát và kiểm soát chặt chẽ các ổ dịch cũ.

- Phối hợp liên ngành trong giám sát, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch trên súc vật, gia súc, gia cầm.

- củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của đội cơ động phòng, chống dịch các cấp.

1.3.2. Công tác phòng, chống phong

- Khám điều tra cơ bản phát hiện bệnh nhân phong mới

- Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong.

1.3.3 Công tác phòng, chống lao

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình chống lao (Chiến lược DOTS) tại 15/15 = 100% xã/phường.

- Tăng cường truyền thông phòng chống bệnh lao; tổ chức các hoạt động truyền thông ngày phòng, chống lao 24/3.

- Tăng cường thực hiện chiến lược 2X, khám sàng lọc lao chủ động cho một số nhóm đối tượng đích, chọn lọc.

- Tăng cường khám và phát hiện lao tiềm ẩn chủ động. Lấy mẫu đờm xét nghiệm cho các đối tượng nguy cơ.

1.3.4. Công tác phòng, chống sốt rét

- Tổ chức giám sát thường xuyên ở tuyến xã, phường để phát hiện sớm các trường hợp bệnh, chú ý tới các trường hợp đi, về từ các nước và các địa phương trong nước có sốt rét lưu hành; chủ động lấy lam máu để phát hiện sớm ký sinh trùng sốt rét; điều tra dịch tễ; điều trị kịp thời không để bệnh sốt rét lây truyền tại địa bàn thành phố.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống sốt rét nhân Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét 25/4; lồng ghép hoạt động truyền thông phòng, chống sốt rét với các chương trình y tế khác để mỗi người dân hiểu và tự giác thực hiện các biện pháp phòng chống sốt rét.

- Đào tạo tập huấn, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ chuyên trách xã về giám sát dịch tễ, chẩn đoán, triệu chứng, điều trị, kỹ thuật xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét...

1.3.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

- Triển khai tốt công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe tâm thần trên các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông trực tiếp.

- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho 100% bệnh nhân tâm thần phân liệt và động kinh và trầm cảm đã được phát hiện; phát hiện, lập hồ sơ quản lý, điều trị cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt và động kinh mới.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của dự án tại các xã/phường 04 lần/năm.

1.3.6. Hoạt động phòng chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt

- Tập huấn cho nhân viên y tế xã, phường về công tác truyền thông phòng chống bệnh đái tháo đường. Tập huấn cho đội ngũ nhân viên y tế phụ trách chương trình phòng chống bệnh đái tháo đường và nhân viên y tế trực tiếp làm công tác khám chữa bệnh tại các phòng khám đái tháo đường thuộc Trung tâm Y tế và các xã, phường trên địa bàn thành phố Yên Bái.

- Tổ chức giám sát tại cơ sở về các hoạt động phòng chống bệnh đái tháo đường.

- Tổ chức khám sàng lọc cho đối tượng có yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường tuổi từ 40 - 69 tuổi.

1.3.7. Công tác phòng, chống sốt xuất huyết

- Giám sát 100% ca bệnh lâm sàng tại các cơ sở điều trị và cộng đồng được giám sát, điều tra theo mẫu, báo cáo theo quy định.

- Giám sát huyết thanh: 100% ca bệnh lâm sàng được lấy mẫu huyết thanh xét nghiệm tìm kháng thể kịp thời.

- Giám sát vector: Theo dõi mật độ và sự biến động của quần thể vector tại các điểm giám sát trên địa bàn thành phố.

- 100% ca bệnh lâm sàng, ca bệnh nghi ngờ được lấy mẫu xét nghiệm xác định nguyên nhân.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn và huy động cộng đồng trong phòng chống sốt xuất huyết.

1.3.8. Công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm

- Tổ chức hoạt động truyền thông và tư vấn sức khỏe cho các đối tượng nguy cơ, người bệnh tại cộng đồng lồng ghép các hoạt động trong năm: ngày Phòng chống tăng huyết áp thế giới (17/5), ngày Tim mạch thế giới (30/9), ngày Thế giới không hút thuốc lá, ngày Thế giới phòng chống bệnh đái tháo đường, ngày Thế giới phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính...

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng chống bệnh không lây nhiễm, sự kiện về sức khỏe với các hình thức như lễ phát động, chiến dịch, cuộc thi tìm hiểu kiến thức...

- Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại Trạm Y tế xã, phường và cộng đồng các bệnh không lây nhiễm, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, điều trị, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

- Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động và tiến độ thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cơ sở.

1.3.9. Công tác y tế trường học

- Triển khai đầy đủ các chương trình y tế trong nhà trường.

- Tổ chức khám chuyên khoa, kịp thời phát hiện các trường hợp mắc các bệnh, tật học đường.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe; phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ em, học sinh trong trường học.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động y tế trường học tại các Trạm Y tế xã, phường.

2. Dự án 2: Hoạt động tiêm chủng mở rộng

2.1. Mục tiêu chung

Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới khống chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

+ Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện đạt trên 90% trở lên.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 99,5%.

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván UV2⁺ đạt 99%.

+ Tỷ lệ tiêm phòng sởi - Rubella đạt 96%.

+ Tỷ lệ tiêm phòng DPT 4 đạt 96%.

+ Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản: Mũi 2 đạt 90%, mũi 3 đạt 91%.

+ Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng lao (BCG) tại BV/TTYT đạt trên 80% trở lên.

2.3. Nội dung chủ yếu

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng.

- Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin, vật tư, sửa chữa dây chuyền lạnh cho tuyến cơ sở triển khai tiêm chủng mở rộng.

- Thực hiện tốt quản lý đối tượng tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Giám sát hỗ trợ thường xuyên, liên tục chuyên môn tiêm chủng mở rộng đối với các đơn vị y tế cơ sở.

- Tăng cường hoạt động truyền thông về vai trò, tầm quan trọng, lợi ích của tiêm chủng mở rộng tới các đối tượng trong diện tiêm chủng và người dân trong cộng đồng.

3. Dự án 3: Dân số và phát triển

3.1. Mục tiêu chung

Giảm nhanh mức sinh trên địa bàn thành phố, rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sinh giữa các đối tượng; kiểm soát mất cân bằng giới khi sinh; giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số; quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ em; giảm suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tuổi thọ trung bình: 74 tuổi.
- Mức giảm sinh: 0,15 %.
- Tỷ số giới tính trẻ mới sinh: 111,6 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 80%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 70%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 80%.
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại: 71%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi là 4,8 %.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi là 8.5%.
- Tiếp tục khống chế tỷ lệ béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10%.
- Trẻ 6 - 60 tháng tuổi uống Vitamin A trong năm đạt trên 98,7%.
- Bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu được uống Vitamin A dự phòng đạt 96,7%.

- Duy trì tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh (\geq 20ppm) đạt trên 90%.

- Tỷ lệ khám thai của phụ nữ đẻ ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ: 75%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ: 100%.
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà sau đẻ trong tuần đầu sau sinh: 60%.

- Tổng số lượt khám phụ khoa: 3.500 lượt.

- Tổng số lượt điều trị phụ khoa: 1000 lượt.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2500g: 1,0%.

3.3. Nội dung chủ yếu

- *Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

+ Đẩy mạnh tuyên truyền vận động các nội dung về lợi ích của việc sinh ít con, không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

+ Bảo đảm cung cấp đầy đủ, thuận tiện dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/chăm sóc sức khoẻ sinh sản theo phương thức miễn phí hoặc tiếp thị, xã hội hoá cho mọi người dân có nhu cầu trên địa bàn thành phố. Tiếp nhận, quản lý, phân phối phương tiện tránh thai, cung ứng các phương tiện tránh thai miễn phí từ nguồn hỗ trợ của trung ương cung cấp cho các đối tượng theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

+ Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và kỹ năng quản lý đối tượng cho cán bộ y tế các cấp.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, đảm bảo an toàn sử dụng phương tiện tránh thai.

+ Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

+ Truyền thông vận động về giới và mất cân bằng giới tính khi sinh nhằm giảm tỷ số giới tính năm 2022 so với năm 2021 là 0,2%.

- Chăm sóc người cao tuổi

+ Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi trên địa bàn thành phố Yên Bái. Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm.

- Hoạt động chăm sóc sức khoẻ sinh sản

+ ~~Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về làm mẹ an toàn.~~

+ Triển khai tốt đơn nguyên sơ sinh và góc sơ sinh tại Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái.

+ Thực hiện tốt quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường, sau mổ lấy thai tại Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông về chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

+ Thường xuyên cập nhật đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại các tuyến như: phá thai an toàn, chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh...

+ Phát hiện và điều trị sớm ung thư đường sinh sản, chú trọng sàng lọc ung thư đường sinh sản ở phụ nữ độ tuổi 30-54. Giảm nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục.

- Hoạt động cải thiện dinh dưỡng trẻ em

+ Tiếp tục duy trì có hiệu quả hoạt động bổ sung Vitamin A liều cao; hoạt động phòng, chống thiếu máu dinh dưỡng, kẽm, I ốt, Vitamin D...

+ Lồng ghép các hoạt động truyền thông phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trong các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe.

+ Tổ chức định kỳ cân đo và vẽ biểu đồ tăng trưởng/biểu đồ BMI để phát hiện, theo dõi và quản lý trẻ thừa cân béo phì trong cộng đồng; tổ chức điều tra tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi khi Sở Y tế giao.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục dinh dưỡng trực tiếp; tập huấn nâng cao kiến thức cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ nhỏ; nâng cao kiến thức

chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú và người chăm sóc trẻ; duy trì các hoạt động truyền thông - giáo dục dinh dưỡng thông qua các chiến dịch: “ngày Vi chất dinh dưỡng”, “Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ”, “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển”.

+ Giám sát hỗ trợ kỹ thuật về các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

4. Dự án 4: An toàn vệ sinh thực phẩm

4.1. Mục tiêu chung

Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- 80% tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm

- 50% tỷ lệ cán bộ y tế làm công tác an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (xã/phường) được đào tạo, đào tạo lại, cấp nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thực phẩm.

- 100% số vụ ngộ độc thực phẩm trong các vụ ngộ độc thực phẩm có từ 30 người mắc trở lên được báo cáo trong năm.

- Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo dưới 7 người/100.000 dân.

- 80 % tỷ lệ các cơ sở dịch vụ ăn uống và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do ngành Y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm

4.3. Nội dung chủ yếu

- Điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến xã, phường. Phối hợp với Phòng Y tế tổ chức tập huấn cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hướng đến mục tiêu 90 - 90 - 90 (90% người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm của bản thân; 90% người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc ARV; 90% người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế), không chế tỷ lệ HIV/dân số dưới 0,3%, giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các địa phương và thành viên Ban Chỉ đạo 138 các cấp đưa hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch hàng năm và có biện pháp cụ thể

triển khai thực hiện. Các đơn vị trong ngành Y tế triển khai thực hiện đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn về Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS.

- 100% xã, phường trọng điểm của thành phố triển khai Chương trình Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS trong nhóm đối tượng nguy cơ cao (nghiện chích ma túy, mại dâm...); tăng cường thu dung người nghiện ma túy vào các cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện.

- 90% người nhiễm HIV còn sống quản lý được đưa vào điều trị ARV.

- Duy trì kết quả 95% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế và tối thiểu 92% bệnh nhân điều trị ARV được lấy mẫu xét nghiệm tải lượng HIV, CD4 đúng quy định.

5.3. Nội dung chủ yếu

- Tổ chức các hoạt động truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng từ thành phố đến các xã, phường. Tổ chức truyền thông tháng Cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tháng Hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp giữa các phòng, ban, đoàn thể, các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc, trường học, các nhóm đối tượng nguy cơ cao với nội dung phù hợp.

- Duy trì triển khai phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” lồng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tại các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Duy trì và mở rộng phân phát bơm kim tiêm qua các kênh như đồng đảng viên, hộp bơm kim tiêm cố định, điểm điều trị thuốc ARV, phòng tư vấn xét nghiệm HIV, Trạm Y tế xã, phường.

- Triển khai các mô hình “Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV” tại điểm điều trị ARV, điều trị nghiện chất, phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện...

- Tiếp tục rà soát các đối tượng người nhiễm HIV chưa xác định được trên địa bàn thành phố để có số liệu chính xác cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo thực hiện mục tiêu 90 - 90 - 90.

- Tăng cường xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV; triển khai tư vấn xét nghiệm HIV trong cơ sở khám, chữa bệnh; xét nghiệm HIV lưu động tại cộng đồng và xét nghiệm HIV không chuyên (do nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện) theo quy định.

- Thực hiện tốt bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS.

- Mở rộng và hoàn thiện các điểm cung cấp dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Tập huấn nâng cao chuyên môn về can thiệp giảm tác hại, xét nghiệm HIV, điều trị lao/HIV, giám sát, truyền thông...

6. Dự án 7: Quân - dân y kết hợp

6.1. Mục tiêu chung

Tăng cường hiệu quả hoạt động kết hợp quân - dân y trong giai đoạn mới tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân và phục vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.

6.2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức tốt các hoạt động xây dựng khu vực phòng thủ. Phối hợp trong chỉ đạo triển khai hoạt động khám tuyến nghĩa vụ quân sự theo quy định.

- Sẵn sàng trong công tác phối hợp ứng phó và khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai thảm họa và các tình huống khẩn cấp xảy ra trên địa bàn. Đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quân - dân y kết hợp. Phối hợp tổ chức các hoạt động khám bệnh, cấp thuốc miễn phí tư vấn chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng người có công với cách mạng, người nghèo, người dân tộc thiểu số.

6.3. Nội dung chủ yếu

- Rà soát nguồn nhân lực huy động ngành y tế địa phương khi có tình trạng khẩn cấp.

- Phối hợp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.

- Chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự, khám tuyến nghĩa vụ công an và tuyển sinh vào các trường quân sự, công an theo Kế hoạch của thành phố.

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường tham gia diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022 theo kế hoạch của thành phố.

- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Khám cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách nhân ngày 27/7 và ngày 22/12.

7. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

7.1. Mục tiêu chung

Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá đảm bảo thực hiện chương trình hiệu quả. Triển khai các hoạt động truyền thông y tế, chủ động góp phần phòng chống dịch bệnh, dân số, an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao sức khỏe nhân dân.

7.2. Mục tiêu cụ thể

- Trung tâm Y tế thành phố và 100% các Trạm Y tế xã, phường thực hiện tốt, đầy đủ góc truyền thông - giáo dục sức khỏe.

- 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát được thực hiện theo đúng kế hoạch.

- 80% người lãnh đạo, quản lý, người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm.

7.3. Nội dung chủ yếu

- Tuyên truyền về các nội dung của Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố.

- Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện tốt hoạt động truyền thông theo từng chủ đề trong năm.

8. Các chỉ tiêu cơ bản theo từng hoạt động, lĩnh vực năm 2022

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

- Tiếp tục đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong đó có Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số vào trong chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, đồng thời huy động các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng công tác y tế dự phòng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục nâng cao và củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh; chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm và bệnh dịch; dự phòng đủ thuốc, vật tư, hóa chất để chủ động phòng chống dịch, không để các dịch lớn xảy ra, sau thảm họa thiên tai, đẩy lùi các dịch bệnh mới phát sinh. Giảm tỷ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Tăng cường tiêm chủng an toàn tiêm chủng.

- Duy trì kết quả công tác phòng, chống phong, lao, sốt rét, sốt xuất huyết, khám điều tra để phát hiện và xử lý kịp thời các bệnh dịch, không để dịch lớn xảy ra.

~~Tổ chức tốt công tác phòng, chống và quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm như bệnh tăng huyết áp, tim mạch, tiểu đường; phòng tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp một cách hiệu quả.~~

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và phát triển hệ thống y tế đặc biệt là y tế cơ sở, y tế dự phòng. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị ARV, điều trị dự phòng lây truyền từ mẹ sang con.

- Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, giảm mức sinh trên địa bàn toàn thành phố, rút ngắn khoảng cách mức sinh giữa các đối tượng; tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường phối hợp liên ngành; kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển

- Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; cập nhật cung cấp thông tin tới các cấp đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng. Triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo

dục phù hợp với từng nhóm đối tượng. Kết hợp truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp qua mạng lưới cộng tác viên dân số, cô đỡ thôn.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế nhất là tuyến xã, phường, thôn.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện dinh dưỡng, đặc biệt sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh để phát hiện sớm những bất thường nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn thành phố.

- Phát hiện và điều trị sớm ung thư đường sinh sản, chú trọng sàng lọc ung thư đường sinh sản ở phụ nữ độ tuổi 30-54. Giảm nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện can thiệp về vệ sinh và dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi. Đẩy mạnh huy động cộng đồng tham gia cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ và bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em ở mọi lứa tuổi đặc biệt giai đoạn 1.000 ngày đầu đời.

- Tăng cường và đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, cung cấp các dịch vụ tránh thai đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân trên địa bàn. Đảm bảo cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân, đặc biệt là người thành niên, thanh niên chưa lập gia đình, người nhiễm HIV, người tàn tật, người bán dâm.

4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, củng cố hệ thống y tế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về y tế, tăng cường hợp tác quốc tế

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế nhất là y tế cơ sở đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong phòng bệnh, khám chữa bệnh và triển khai các chương trình y tế, chủ động trong việc giám sát dịch, phát hiện và xử lý kịp thời không để dịch lớn xảy ra.

- Tham mưu triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại các xã phường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế.

5. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình

Thường xuyên, theo dõi, giám sát thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, các chỉ tiêu được giao, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

V. KINH PHÍ

Từ nguồn ngân sách địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế thành phố

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Đôn đốc các khoa, phòng, Trạm Y tế xã phường trực thuộc triển khai kế hoạch công tác y tế theo đúng tiến độ kế hoạch năm; Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số về Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Y tế

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, đôn đốc các xã, phường triển khai thực hiện các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố và các phòng ban đơn vị, đoàn thể thành phố đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; chịu trách nhiệm thẩm định, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối với ngành y tế chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện công tác y tế trường học; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, nhóm trẻ.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Y tế và các ngành liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

6. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện hiệu quả công tác quân - dân y kết hợp trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chỉ đạo cơ quan truyền thông tham gia các hoạt động, giáo dục về các biện pháp bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó có Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

8. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa

Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, thành phố về công tác y tế; tuyên truyền công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch thành phố và tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp, chỉ đạo triển khai có hiệu quả; ưu tiên đưa các mục tiêu y tế vào chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền của các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tại cơ sở.

- Chỉ đạo các ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ cùng với Trạm Y tế trong việc thực hiện kế hoạch tại đại phương.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể xã hội

Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022 trên địa bàn thành phố Yên Bái, Ủy ban nhân dân yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. / *Ch*

Nơi nhận: *VT*

- TT. Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị, ban, đoàn thể thành phố;
- Chánh, Phó văn phòng (đ/c Liên);
- Trang thông tin điện tử TP;
- Quản trị mạng (nhắn tin SMS);
- Lưu: VT *VT*



Nguyễn Ngọc Trúc

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND, ngày 14/4/2022
của Ủy ban nhân dân TP Yên Bái)

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
I	DA 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm	
1	Chương trình Phòng, chống phong	
	- Điều tra cơ bản (người)	8000
	- Số bệnh nhân mới phát hiện	0
2	Chương trình Phòng, chống lao	
	- Số người được khám, phát hiện lao, được XN đờm	380
	- Số bệnh nhân mới phát hiện	25
	- Số bệnh nhân AFB dương tính (+)	13
	- Tỷ lệ điều trị khỏi (%) của BN AFB (+)	93
	- Số lam xét nghiệm đờm	760
	- Số bệnh nhân được quản lý điều trị	47
3	Chương trình Phòng, chống sốt rét	
	- Số lam xét nghiệm	70
	- Tỷ lệ trường hợp bệnh sốt rét được giám sát, phát hiện sớm (%)	100
	- Tỷ lệ trường hợp bệnh sốt rét phát hiện được điều trị (%)	100
	- Tỷ lệ sốt rét/dân số (‰)	< 0,03
4	Chương trình Phòng, chống sốt xuất huyết	
	- Tỷ lệ ca bệnh được giám sát (%)	100
	- Tỷ lệ giám sát huyết thanh (%)	100
	- Tỷ lệ vector giám sát tại ổ dịch (%)	100
	- Truyền thông (in ấn phẩm, tranh tuyên truyền) (tờ)	0
5	Bệnh ung thư	
	- Sàng lọc chủ động (xã)	0

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
	- Tập huấn (lớp)	0
	- Truyền thông - GDSK (buổi)	2
	- Kiểm tra, giám sát (đợt)	1
6	Bệnh tăng huyết áp	
	- Tỷ lệ người mắc bệnh THA được phát hiện (%)	17,7
	- Tỷ lệ người bị THA được quản lý, điều trị so với số mắc ước tính (%)	10,0
	- Tỷ lệ người bị THA được quản lý, điều trị so với số phát hiện (%)	56,3
	- Tỷ lệ TYT xã quản lý, điều trị bệnh nhân THA (có bệnh án ngoại trú, có thuốc cấp hàng tháng) (%)	100
	- Giám sát (đợt)	01
7	Bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt	
7.1	Chương trình Phòng, chống bệnh đái tháo đường	
	- Sàng lọc (người)	0
	- Tập huấn, giám sát (lớp) (40HV/lớp)	0
	- Tỷ lệ người ĐTD được quản lý, điều trị (%)	50,7
7.2	Chương trình Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt	
	- Số mẫu muối định lượng (mẫu)	500
	- Số mẫu muối định lượng tại cơ sở (mẫu)	500
	- Giám sát tại cơ sở trộn muối	0
8	Chương trình Phòng, chống bệnh tâm thần	
	- Số bệnh nhân được quản lý điều trị ngoại trú	103
	- Tập huấn	5
	- Số xã kiểm tra giám sát	14
9	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và HPQ	
	- Sàng lọc chủ động	150
	- Kiểm tra, giám sát (đợt)	01
	- Truyền thông - GDSK (buổi)	2
	- Tập huấn (lớp)	0
10	Y tế trường học	

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
	Số học sinh được khám chuyên khoa	2.700
II	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin (%)	99,5
	- Tỷ lệ PN có thai tiêm phòng uốn ván UV 2+ (%)	99
	- Tỷ lệ tiêm VGBSS trong vòng 24 giờ đầu tại BV (%)	90,0
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng lao (BCG) tại BV/TTYT (%)	≥ 80
	- Tỷ lệ tiêm phòng sởi - Rubella (%)	96,0
	- Tỷ lệ tiêm phòng DPT 4 (%)	96,0
	- Tỷ lệ tiêm viêm não Nhật Bản (mũi 1, 2, 3) (%)	91,0
III	Dự án 3: Dân số và phát triển	
3.1	Dân số - KHHGD	
	Tỷ lệ giảm sinh (‰)	0,15
	Tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện các BPTT (%)	71,0
	Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh (điểm %)	
	Tỷ lệ nam nữ thanh niên được tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân trước khi kết hôn (%)	57
	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (%)	80
	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	70
3.2	Chăm sóc người cao tuổi	
	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm (%)	80
3.3	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
	Tỷ lệ khám thai từ 4 lần trở lên của phụ nữ đẻ trong 3 thời kỳ (%)	75
	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ (%)	100
	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh (%)	60
	Số lần khám phụ khoa	3.500
	Số lần điều trị phụ khoa	1.000
	Tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2.500g (%)	1,0
	Giám sát hỗ trợ (đợt)	10
3.4	Cải thiện dinh dưỡng	

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
	Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi) (%)	4.8
	Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/tuổi) (%)	8.5
	Tỷ lệ xã, phường triển khai toàn diện (%)	100
	Giám sát hỗ trợ (đợt)	10
IV	Dự án 4: An toàn thực phẩm	
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm (%)	80
2	Tỷ lệ cán bộ y tế làm công tác an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (huyện/xã/phường/thị trấn) được đào tạo, đào tạo lại, cấp nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thực phẩm (%)	50
3	Số vụ ngộ độc thực phẩm trong các vụ ngộ độc thực phẩm có từ 30 người mắc trở lên được báo cáo trong năm (%)	100
4	Số ca ngộ độc thực phẩm trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo/100.000 dân.	<7
5	Tỷ lệ các cơ sở dịch vụ ăn uống và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do ngành y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (%)	80
6	Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm	250
6.1	Mẫu thực phẩm kiểm tra test nhanh tại Trung tâm Y tế thành phố (<i>thịt quay các loại, giò/chả, nước giải khát các loại, bánh ướt, bánh phở, bánh canh...</i>) (số mẫu/năm)	250
6.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm (%)	80
V	Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS	
1	Thông tin - giáo dục - truyền thông thay đổi hành vi	
	- Số xã thực hiện chương trình PC HIV/AIDS	15
	- Tỷ lệ % cán bộ chuyên trách được tập huấn về HIV/AIDS	90
	- Số buổi truyền thông trực tiếp (nhóm nhỏ, hội thảo)	80
	- Tổng số lượt người được truyền thông trực tiếp về HIV/AIDS	1.500
2	Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV	

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
	- Số mẫu máu giám sát phát hiện HIV (cộng đồng, bệnh viện, phụ nữ mang thai)	250
	- Số xã triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại	8
	- Số người tiếp cận BKT	300
	- Số lượng BKT cấp phát	108.000
	- Số BCS cho NCMT và đối tượng nguy cơ cao	18.000
3	Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	
	- Tỷ lệ người nhiễm HV trong diện quản lý được, đang sinh sống tại tỉnh Yên Bái được điều trị ARV (%)	90
	- Tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV được lấy mẫu xét nghiệm CD4 và tải lượng HIV (%)	92
VI	Dự án 7: Quân dân y kết hợp	
	- Số người thuộc diện chính sách được chăm sóc sức khỏe	0
	- Số Đợt giám sát khám tuyến nghĩa vụ quân sự	1
	- Chỉ đạo và tham gia diễn tập KVPT	Theo KHTP
VII	Dự án 8: Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	
1	Chương trình truyền thông - giáo dục sức khỏe	
	- <i>Truyền thông trực tiếp</i>	
	+ Nói chuyện sức khỏe	907
	+ Thảo luận nhóm	618
	+ Thăm hộ gia đình	1.203
	+ Làm mẫu	105
	- <i>Truyền thông gián tiếp</i>	
	+ Pa nô, băng rôn	85
	+ Phóng sự truyền hình	3
	+ Tin, bài, ảnh trên Trang TTĐT của đơn vị	120
	+ Tin bài phát thanh/huyện, xã	52
	+ Tin, bài trên báo đài khác	9

TT	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	KH năm 2022
3	Truyền thông ATVSTP	
	Pano, băng zôn, bảng tin điện tử	15
	Phóng sự truyền hình	2
	Tin, bài, ảnh trên báo, đài, bản tin và các phương tiện thông tin đại chúng khác	5
4	Truyền thông Dân số và Phát triển	
	Pano, băng zôn, bảng tin điện tử	60
	Phóng sự truyền hình	2
	Tin, bài, ảnh trên báo, đài, Bản tin và các phương tiện thông tin đại chúng khác	5